TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2026/HNGĐ-ST
Ngày 03-8-2026
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa chị Qúy, anh Thức

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chữ;

Bà Phạm Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Duy Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 219/2026/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2026 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2026/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên Tòa số 99a/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị Q**, sinh năm 1996 "có đơn vắng mặt".

Số căn cước công dân: 020196004509.

- Bị đơn: Anh **Lâm Văn T**, sinh năm 1991 "vắng mặt".

Số căn cước công dân: 024091011481.

Cùng địa chỉ: Thôn Thung Ruồng, xã Đèo Gia, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị **Nông Thị Q** trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Lâm Văn T** có tìm hiểu, tự nguyện kết hôn; có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Đèo Gia, tỉnh Bắc Ninh) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Sau khi kết hôn, chị và anh **Lâm Văn T** chung sống cùng nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2018-2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, hay bất đồng về quan điểm sống, cả hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra tranh cãi, to tiếng với nhau. Chị và anh Thức đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2021

đến nay, hai bên không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân trên thực tế không đạt được, do đó, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Lâm Văn T**.

2. Về con chsung: Vợ chồng có hai con chung là cháu: Lâm Thị Bảo Trâm (*sinh ngày 11/01/2016*) và cháu Lâm Đức Cảnh *(sinh ngày 02/05/2018)*. Khi ly hôn, để đảm bảo cuộc sống ổn định, đầy đủ điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu, chị đề nghị Toà án giao cháu Lâm Đức Cảnh cho anh **Lâm Văn T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lâm Thị Bảo Trâm cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với Bị đơn anh **Lâm Văn T** Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản cho anh Thức như Thông báo về việc thụ lý vụ hành, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa… nhưng anh Thức không trình bày quan điểm cùng như không đến Tòa án làm việc, không có mặt tại phiên tòa.

Lời khai của cháu Lâm Đức Cảnh: Nguyện vọng của cháu là được ở với bố là **Lâm Văn T**.

Lời khai của cháu Lâm Thị Bảo Trâm: Nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ là **Nông Thị Q**.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/6/2026 bà Dương Thị Thành mẹ ruột của anh Lâm Văn T trình bày:

Anh Thức và chị Qúy kết hôn năm 2014, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Anh Thức, chị Qúy có 02 con chung là cháu Lâm Đức Cảnh và cháu Lâm Thị Bảo Trâm, hiện nay đang ở với anh Thức, cháu Trâm hiện nay đã được chị Qúy đón đi đang ở với chị Qúy. Anh Thức, chị Qúy đã ly thân được khoảng 03 năm từ năm 2022. Anh Thức hiện nay đi lao động tự do ở gần nhà không đi làm xa.

Tại biên bản xác minh ngày 28/06/2026 anh Đặng Văn Thương - Trưởng thôn Ruồng (nay là Thung Ruồng), xã Đèo Gia, tỉnh Bắc Ninh cung cấp: Anh Thức là công dân và có hộ khẩu thường trú tại thôn Ruồng, xã Đèo Gia, tỉnh Bắc Ninh, hiện tại anh Thức làm lao động tự do ở nhà không đi làm ở đâu cả.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn được tống đạt hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Nhận xét về quá trình thực hiện theo trình tự tố tụng của Thẩm phán, Thư ký; của Hội đồng xét xử; Nguyên đơn chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 luật sửa

đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nông Thị Q**: Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị **Nông Thị Q** và anh **Lâm Văn T**. Về nuôi con chung: Giao cho chị **Nông Thị Q** trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Thị Bảo Trâm (sinh ngày 11/01/2016), giao cho anh **Lâm Văn T** trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Đức Cảnh (sinh ngày 02/05/2018). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Về tài sản: Không yêu cầu nên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị **Nông Thị Q** có đơn ly hôn với anh **Lâm Văn T**, anh Thức hiện nay đang sinh sống tại thôn Ruồng (nay là Thung Ruồng), xã Đèo Gia, tỉnh Bắc Ninh; Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh; Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Qúy và anh Thức kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên được tự do tìm hiểu và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương; Vợ chồng cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Đèo Gia, tỉnh Bắc Ninh), khi kết hôn đảm bảo các điều kiện kết hôn, không vi phạm điều cấm theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy, chị Qúy trình bày vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Thức. Tòa án đã xác minh tại địa phương xác định vợ chồng chị Quý và anh Thức đã ly thân với nhau như chị Quý trình bày; Vì vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Qúy và anh Thức đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Qúy, cho chị **Nông Thị Q** ly hôn với anh **Lâm Văn T** theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung.Tòa án lấy lời khai của con trên 7 tuổi, nguyện vọng của cháu Lâm Đức Cảnh có nguyện vọng được ở với anh **Lâm Văn T**, cháu Lâm Thị Bảo Trâm có nguyện vọng được ở với chị **Nông Thị Q**. Thực tế hiện nay cháu Cảnh đang ở cùng anh Thức và cháu Trâm cũng do chị Quý nuôi dưỡng. Vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cho anh Thức trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Đức Cảnh (sinh ngày 02/05/2018), giao cho chị **Nông Thị Q** trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Thị Bảo Trâm (sinh ngày 11/01/2016). Về cấp dưỡng không yêu cầu nên nên Tòa án không xem xét và giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Qúy là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nông Thị Q**.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị **Nông Thị Q** và anh **Lâm Văn T**.

Về con chung: Giao cho chị **Nông Thị Q** trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Thị Bảo Trâm sinh ngày 11/01/2016. Giao cho anh **Lâm Văn T** trực tiếp nuôi dưỡng

cháu Lâm Đức Cảnh sinh ngày 02/5/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi nào khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, bên nào không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, Mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị **Nông Thị Q** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003806 ngày 29/04/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Bắc Ninh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- UBND xã Đèo Gia;
- Đương sự;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

Nguyễn Thị Linh